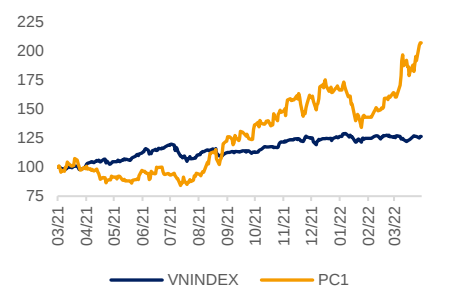


Khuyến nghị	MUA	CTCP XÂY LẮP ĐIỆN 1 (HOSE: PC1) TIẾP TỤC BỨT PHÁ			
Giá hiện tại:	48,950	Ngày viết báo cáo:	29/03/2021	Cơ cấu cổ đông	
Giá mục tiêu:	63,000	Cổ phiếu lưu hành (Triệu)	235.2	Trịnh Văn Tuấn	21.0%
Tiềm năng tăng giá	28.7%	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	11,393	CTCP BEHS	18.2%
		Thanh khoản TB 30 phiên	129,061	CTCP BEH	3.6%
		Sở hữu nước ngoài	5.1%	CTCP BES	2.8%

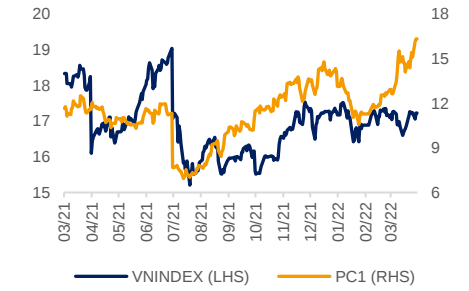
Chuyên viên phân tích:
Tô Quang Vinh
(Tiện ích)
vinhtq1@bsc.com.vn

Chuyên viên phân tích kỹ thuật:
Phạm Thanh Thảo
thaopt1@bsc.com.vn
Giá khuyến nghị: 45,000 VNĐ
Giá cắt lỗ: 61,000 VNĐ

Bảng so sánh giá CP và VN- Index



Bảng so sánh P/E và VN index



Định giá

- BSC đưa ra khuyến nghị **MUA** cho cổ phiếu PC1 với **giá mục tiêu 63,000 VNĐ/CP** cho năm 2022 (tương đương với upside 28.7% so với giá ngày 29/03/2022) dựa trên phương pháp định giá từng phần (SOTP).

Dự báo kết quả kinh doanh

- BSC dự báo DTT và LNST 2022 lần lượt đạt **11,357 tỷ VNĐ (+16% yoy)** và **838 tỷ VNĐ (+10% yoy)**, EPS FW 2022 = **3,387 VNĐ/CP** với giả định: (1) Giá trị hợp đồng EPC ký mới trong năm 2022 +40% yoy, (2) Mạng thủy điện tiếp tục hưởng lợi từ tình hình thủy văn thuận lợi trong H1/2022, và (3) Các dự án điện gió vận hành từ T11/2021, dự kiến đem lại cho PC1 doanh thu khoảng 902 tỷ VNĐ năm 2022.

Quan điểm đầu tư

- Mảng Xây lắp điện tiếp tục được hưởng lợi từ làn sóng đầu tư điện gió và nhu cầu đầu tư hệ thống truyền tải điện.
- Mảng Điện gió tích cực nhờ công suất tăng thêm khi vận hành toàn thời gian trong 2022.

Catalyst

- Dự án BDS PC1 Gia Lâm cùng PC1 Định Công khả năng hoàn thành thời điểm quý IV/2022. Dự án khai thác Đồng-Nickel dự kiến vận hành từ quý IV/2022.

Rủi ro đầu tư

- Rủi ro thời tiết ảnh hưởng đến sản lượng mạng thủy điện và quá trình thi công các dự án xây lắp.
- Việc hoàn thiện quy hoạch điện VIII được thúc đẩy triển khai năm 2022.

Cập nhật doanh nghiệp

- Trong 2021, PC1 ghi nhận **DTT đạt 9,813 tỷ VNĐ (+47% yoy)**. Doanh thu tăng do (1) ghi nhận các dự án EPC điện gió và (2) mạng thủy điện tích cực nhờ thủy văn tương đối thuận lợi trong sáu tháng cuối 2021. **LNST đạt 764 tỷ VNĐ (+40% yoy)** do ghi nhận doanh thu tài chính đánh giá lại khoản đầu tư tài chính dài hạn Khoáng sản Tấn Phát. Chi phí tài chính tăng nhanh (+47%) chủ yếu bởi tăng vốn vay các dự án nhà máy phát điện.

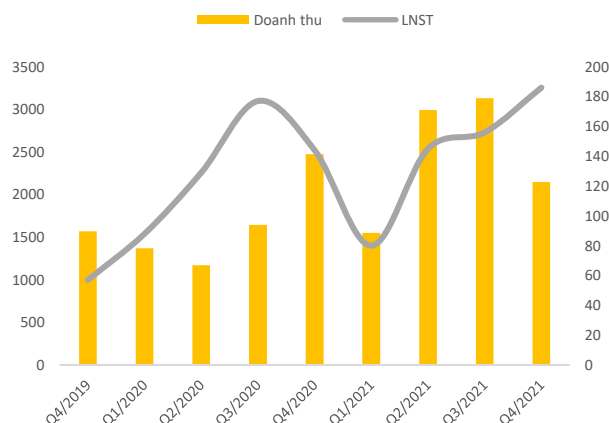
	2021	2022F	VN-Index		2019	2020	2021	2022F
PE (x)	16.8	11.3	17.2	Doanh thu	5,845	6,679	9,813	11,357
PB (x)	1.8	1.5	2.7	Lợi nhuận gộp	819	1,162	1,145	1,937
PS (x)	0.9	0.8	4.1	Lợi nhuận sau thuế	376	764	581	838
ROE (%)	11.5%	14.7%	10.3%	EPS	2,246	3,003	2,349	3,387
ROA (%)	4.4%	5.2%	6.4%	Tăng trưởng EPS	-36%	19%	+12%	44%
EV/ EBITDA (x)	13.3	10.3	24.3	Nợ/VCSH	82%	79%	144%	126%

CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH 2021

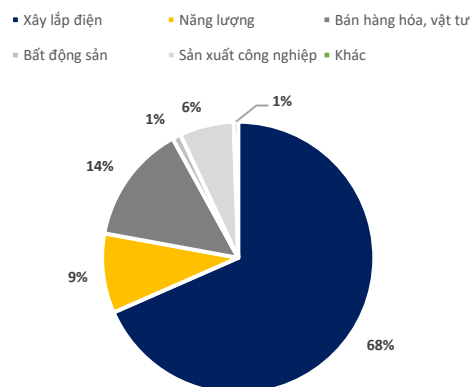
Trong 2021, PC1 ghi nhận **DTT đạt 9,813 tỷ VNĐ (+47% yoy)**. Doanh thu tăng trưởng đến từ (1) DT mảng xây lắp điện +119% yoy nhờ ghi nhận các dự án EPC điện gió và (2) DT mảng điện +24% yoy, nhờ thủy văn tương đối thuận lợi trong sáu tháng đầu 2021, và ba nhà máy điện gió bắt đầu hoạt động trong tháng 11/2021.

LNST đạt 764 tỷ VNĐ (+40% yoy) do ghi nhận doanh thu tài chính đánh giá lại khoản đầu tư tài chính dài hạn Khoáng sản Tấn Phát, đạt mức 282 tỷ VNĐ. Cùng với đó, PC1 cũng ghi nhận lợi nhuận công ty liên doanh liên kết 86 tỷ VNĐ.

Hình 1: Doanh thu thuần và LNST của PC1



Hình 2: Xây lắp điện chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu của PC1



Nguồn: PC1, BSC Research

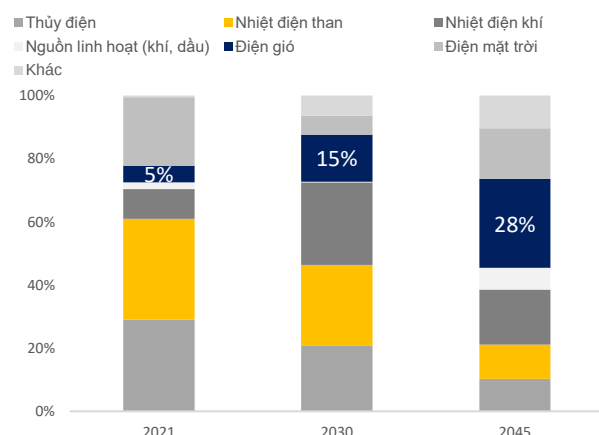
Các dự án điện gió được thực hiện đúng tiến độ. PC1 hoàn thành 3 dự án điện gió ở Quảng Trị (tổng công suất 144 MW), trong tháng 10, và kịp thời vận hành trước thời hạn giá FIT kết thúc (1/11/2021). ADB đã ký duyệt cho khoản vay 116 triệu USD để tài trợ cho 3 dự án điện gió của PC1 với lãi suất cố định trong vòng 15 năm là 5.4%/năm.

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Mảng Xây lắp điện – tích cực nhờ nhu cầu xây dựng nguồn điện, lưới điện trong trung-dài hạn

Trong 2021, PC1 nhận được nhiều dự án EPC điện gió nhờ hồ sơ năng lực tốt với kinh nghiệm thi công các dự án truyền tải điện quy mô lớn. Đồng thời, PC1 cũng là một trong số ít các doanh nghiệp tự thực hiện các dự án điện gió của mình. **Trong 2022, mảng xây lắp điện dự kiến vẫn ổn định với kỳ vọng** sẽ bớt chịu tác động của giãn cách phòng chống Covid-19, cùng giá trị ký mới hợp đồng duy trì tại mức cao, khi cầu xây lắp điện tái tạo vẫn còn khá lớn tại dài hạn. Đối với điện gió, tại thời điểm cuối T10/2021, theo EVN, mới chỉ có 69/106 nhà máy đã yêu cầu đóng điện, được đưa vào vận hành COD (3299/5756 MW).

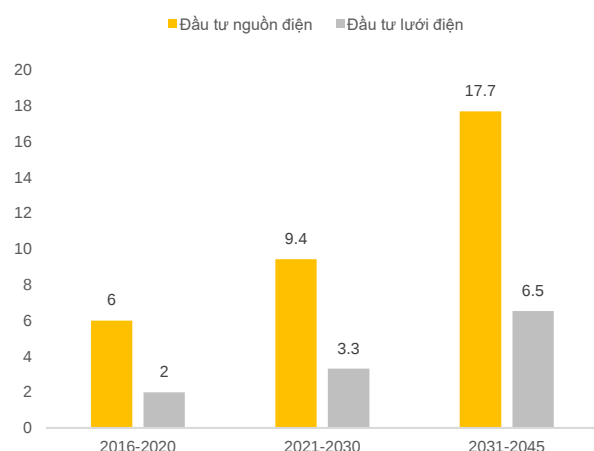
Hình 3: Điện gió có nhiều dự địa tăng trưởng về công suất trong tương lai



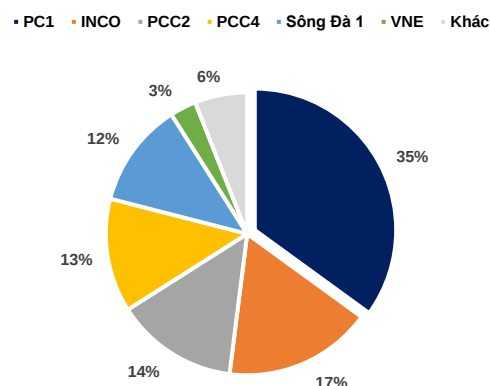
Nguồn: Dự thảo QHĐ 8, BSC Research

Dự thảo Quy hoạch Điện 8 (QHĐ 8) hướng tới nguồn điện năng lượng tái tạo. Theo cập nhật gần nhất, tổng công suất điện gió năm 2030 dự kiến là 22 GW (15% công suất nguồn), và sẽ tăng lên 33 GW vào năm 2045, tương đương 22% toàn hệ thống. Trong khi đó, mới có khoảng 4 GW điện gió đưa vào khai thác vào cuối năm 2021. Như vậy, nhu cầu thực hiện EPC dự án điện gió và mạng lưới truyền tải phục vụ cho các dự án còn khá lớn và là **cơ hội** cho các doanh nghiệp dẫn đầu như **PC1** chiếm lĩnh thị trường trong tương lai.

Hình 5: Nhu cầu xây lắp nguồn điện, lưới điện nhiều khả năng tiếp tục tăng mạnh

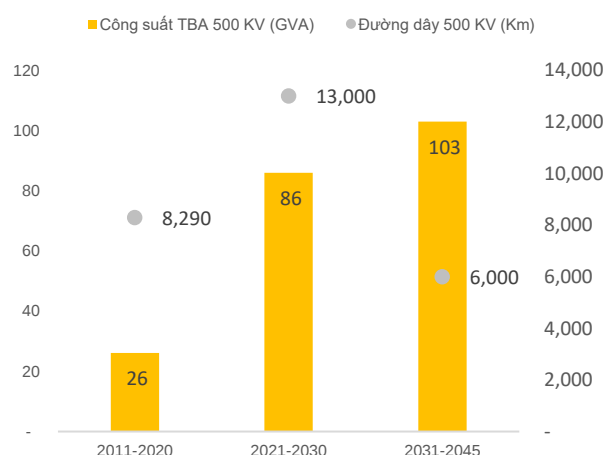


Hình 4: Vị thế dẫn đầu ngành giúp PC1 có nhiều cơ hội giành được các hợp đồng lớn trong tương lai



Nguồn: PC1, BSC Research

Hình 6: Tổng công suất TBA và đường dây điện sẽ được triển khai xây dựng GD 2021-2045



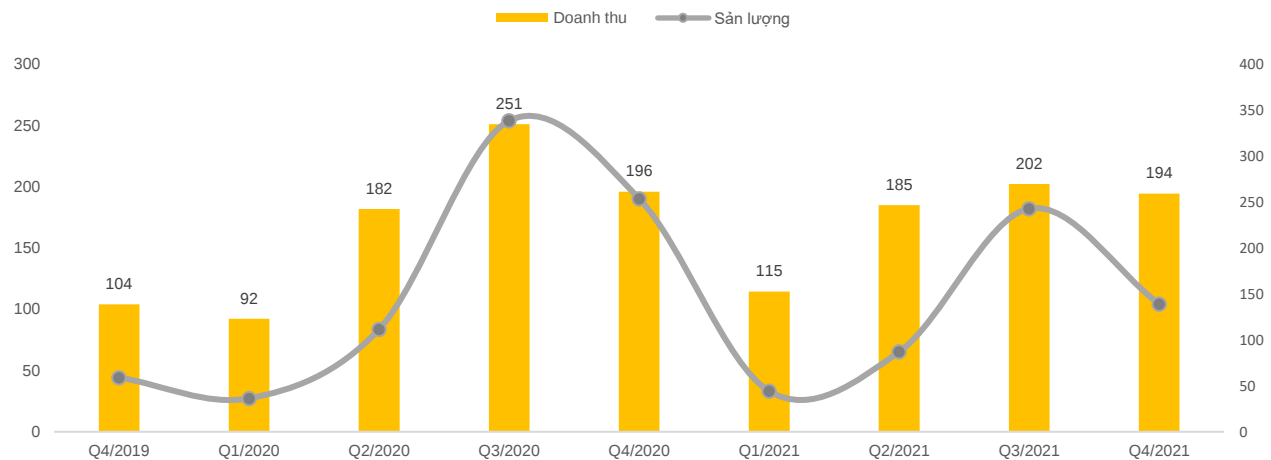
Nguồn: Dự thảo QHĐ 8, BSC Research

Ngoài ra, **hệ thống truyền tải điện sẽ được đầu tư trong tương lai nhằm tăng khả năng truyền tải của hệ thống**, nhất là khi nguồn năng lượng tái tạo sẽ chiếm tỷ trọng công suất lớn hơn trong tương lai. Theo cập nhật gần nhất, ngành điện cần đầu tư trung bình khoảng 12.8 tỷ USD/năm trong giai đoạn 2021-2030, 16.2 tỷ USD/năm trong giai đoạn 2031-2045. **Hoạt động xây lắp sẽ chiếm 20%, tương đương khoảng 3.0 tỷ USD/năm trong giai đoạn 2021-2030, khoảng 3.2 tỷ USD/năm trong giai đoạn 2031-2045.** BSC cho rằng, điều này sẽ giúp PC1 duy trì tăng trưởng mảng xây lắp điện trong dài hạn, ước tính từ 20-25%/năm cho giai đoạn 2021-2025.

Mảng Thủy điện – kém thuận lợi trong giai đoạn cuối chu kỳ La Nina

Điều kiện thủy văn không mấy thuận lợi trong các tháng đầu khiến kết quả kinh doanh mảng thủy điện trong 2021 giảm. **Trong 2021, tổng doanh thu mảng thủy điện của PC1 đạt 696 tỷ VNĐ (-3.5% yoy).** Sản lượng điện trong 2021 đạt 513 triệu kWh (+13.3% yoy) do tình hình thủy văn chỉ thuận lợi khi La Nina trở lại trong nửa cuối 2021.

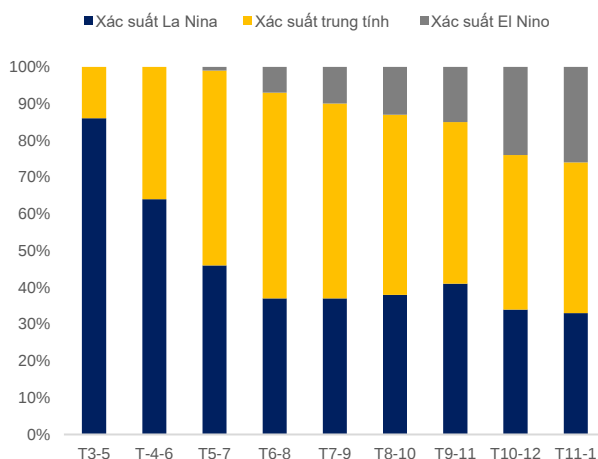
Hình 7: Cơ cấu doanh thu & sản lượng mảng thủy điện của PC1



Nguồn: PC1, BSC Research

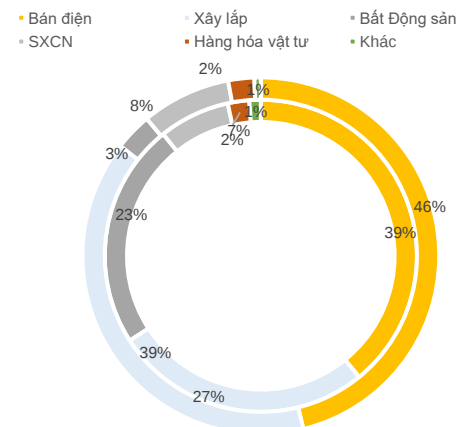
Theo IRI, La Nina nhiều khả năng sẽ tiếp tục kéo dài đến hết nửa đầu năm 2022. Do vậy, lượng nước về lớn sẽ giúp cho mảng thủy điện, trong đó có các nhà máy của PC1, tiếp tục được EVN ưu tiên huy động so với các nguồn điện khác trong giai đoạn này. Tuy nhiên, BSC cho rằng, kết quả **mảng thủy điện của PC1 nửa cuối năm sẽ kém thuận lợi do điều kiện thủy văn có thể bất ổn hơn thời điểm cuối chu kỳ La Nina**. Tựu chung, chúng tôi kỳ vọng sản lượng thủy điện của PC1 trong năm 2022 sẽ đạt mức 589 triệu kWh (+15% yoy), và doanh thu đạt mức 811 tỷ VNĐ (+16% yoy).

Hình 8: La Nina được dự báo sẽ kéo dài đến Q2/2022



Nguồn: PC1, BSC Research

Hình 9: Mảng Điện trở thành mảng đóng góp lớn nhất về LNG (vòng ngoài: 2020, vòng trong: 2021)



Nguồn: PC1, BSC Research

Mảng Điện gió – Đóng góp lớn vào lợi nhuận trong năm 2022

Bảng 2: Thông tin đầu tư các dự án điện gió của PC1 tại Quảng Trị

Nhà máy	Liên Lập	Phong Huy	Phong Nguyên
Công suất (MW)	48	48	48
Sản lượng (triệu kWh)	140	133	133
Giá bán điện (VNĐ/kWh)	1,928	1,928	1,928
Tổng mức đầu tư (tỷ VNĐ)	2,034	1,715	1,714
VCSH (tỷ VNĐ)	407	343	343
Vốn vay (tỷ VNĐ)	1,627	1,372	1,372
Tỷ lệ sở hữu	55.5%	53.5%	53.6%
Thời gian hoàn thành	10/2021	10/2021	10/2021
Vị trí	Huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị		

Nguồn: PC1, BSC Research

Giá bán điện ưu đãi là động lực thúc đẩy PC1 dồn lực vào mảng điện gió. Theo QĐ 39/2018/QĐ-TTG của Chính phủ, các dự án điện gió trên đất liền vận hành trước tháng 11/2021 sẽ được hưởng mức giá ưu đãi là 8.5 UScents/kWh (tương đương với 1,928 VNĐ/kWh) trong 20 năm vòng đời. PC1 đã hoàn thành cả 3 dự án trong T10/2021 và hưởng giá FIT ưu đãi kể trên.

Công suất tăng thêm từ các nhà máy điện gió mới giúp mảng điện trở thành mảng đóng góp LNG gộp chính trong năm 2022. Với việc đưa vào vận hành các nhà máy điện gió, PC1 nâng công suất lắp đặt thêm 144 MW, lên mức 312 MW. Các nhà máy thủy điện này được hưởng lợi về giá và chi phí, giúp cho biên LNG của mảng điện trên mức 64%. Theo BSC ước tính, các nhà máy điện gió mới giúp sản lượng mảng điện năm 2022 tăng thêm khoảng 347 tỷ kWh, tương ứng với 421 tỷ VNĐ tăng thêm đối với LNG của PC1 trong năm sau.

Cập nhật khác

Dự án PC1 Gia Lâm và PC1 Định Công dự kiến khởi công trong Q2-Q3/2022 và hoàn thành trong Q4/2022. Với việc bàn giao các dự án tại 2022, PC1 khả năng ghi nhận khoảng 976 tỷ VNĐ theo kế hoạch. BSC ước tính, mảng bất động sản đóng góp thêm 293 tỷ VNĐ thêm vào LNG của PC1 tại năm 2022.

Dự án khai thác mỏ Đồng-Nickel tại tỉnh Cao Bằng, khả năng đưa vào vận hành khai thác tại Q4/2022 theo BCTC Q4/2021. Tổng mức đầu tư là 1,502 tỷ VNĐ, với trữ lượng ước đạt khoảng 9,000 tấn đồng cùng 21,000 tấn nickel. Căng thẳng địa chính trị trong ngắn hạn, cùng kỳ vọng nhu cầu sản xuất thép và pin cho xe điện gia tăng tại trung hạn, góp phần tích cực vào triển vọng mảng kinh doanh này trong tương lai.

DỰ BÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2022 – Tích cực nhờ các dự án điện gió

Năm 2022, BSC dự báo PC1 đạt **DTT = 11,357 tỷ VNĐ (+16% yoy)** và **LNST = 838 tỷ VNĐ (+10% yoy)**, tương đương với **EPS = 3,387 VNĐ/CP** dựa trên các giả định sau:

- **Doanh thu mảng Xây lắp điện dự kiến đạt 6,396 tỷ VNĐ (-5% yoy).** Triển vọng vẫn tích cực trong thời gian tới với kỳ vọng sẽ bớt chịu tác động của giãn cách phòng chống Covid-19, cùng giá trị ký mới hợp đồng duy trì tại mức cao, khi cầu xây lắp điện tái tạo vẫn còn khá lớn tại dài hạn.
- **Doanh thu mảng thủy điện dự kiến đạt mức 810 tỷ VNĐ (+16% yoy)** do sản lượng thủy điện tăng thêm khoảng 589 triệu kWh, tương đương với +15% yoy nhờ tình hình thủy văn khả năng vẫn thuận lợi trong H1/2022.
- 03 nhà máy điện gió (144 MW) đi vào hoạt động từ tháng 10/2021, nâng tổng công suất nguồn lên 313MW. BSC dự báo mảng điện gió đóng góp thêm 457 triệu kWh vào tổng sản lượng điện của PC1, tương ứng với **mức đóng góp 902 tỷ VNĐ vào doanh thu mảng Điện.**
- Đóng góp một phần từ dự án khai thác Đồng - Niken, **khả năng bắt đầu vận hành quý IV/2022.**

ĐỊNH GIÁ

Dựa trên phương pháp định giá từng phần, BSC khuyến nghị **THEO DÕI** đối với cổ phiếu PC1 với giá trị hợp lý năm 2022 là 50,500 VNĐ/CP, tương đương với **upside 28.7% (theo giá đóng cửa ngày 29/03/2022 là 48,950 VNĐ/CP)**. Cụ thể, BSC sử dụng phương pháp chiết khấu dòng tiền để đánh giá NPV của 3 dự án điện gió và dự án khai thác đồng-niken, phương pháp EV/EBITDA đối với mảng thủy điện, phương pháp P/E cho mảng xây lắp & SXCN và phương pháp NAV cho mảng Bất động sản.

Bảng 3: Kết quả định giá từng phần cổ phiếu PC1

Mảng kinh doanh	Phương pháp	Giá trị	SLCP (triệu)	Giá trị hợp lý/CP
Xây lắp & SXCN	P/E	4,921,983	235.2	20,930
BDS	NAV	1,158,020	235.2	4,924
Điện gió	FCFF	3,856,320	235.2	16,399
Thủy điện	EV/EBITDA	4,203,641	235.2	17,921
Khai khoáng	FCFF	656,084	235.2	2,790
Giá cổ phiếu				62,919

Nguồn: BSC Research

PHỤ LỤC

KQKD (Tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022F	LCTT (Tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022F
Doanh thu thuần	5,845	6,679	9,813	11,357	(LỖ)/LNST	376	544	764	838
Giá vốn hàng bán	(5,026)	(5,517)	(8,668)	(9,419)	Khấu hao và phân bổ	141	190	375	577
Lợi nhuận gộp	819	1,162	1,145	1,937	Thay đổi vốn lưu động	(1,093)	(497)	1,133	(587)
Doanh thu tài chính	38	37	319	57	Điều chỉnh khác	(10)	(45)	(11)	(3)
Chi phí tài chính	(172)	(244)	(358)	(476)	LCTT từ HĐ KD	(334)	633	2,196	828
Chi phí lãi vay	(171)	(242)	(311)	(476)	Tiền chi mua TSCĐ	(703)	(933)	(6,765)	(568)
Lợi nhuận từ CTLD/LK	-	-	-	-	Đầu tư khác	(253)	76	(480)	57
Chi phí SG&A	(224)	(338)	(295)	(604)	LCTT từ HĐ Đầu tư	(956)	(856)	(7,244)	(511)
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	427	635	897	1,021	Tiền chi trả cổ tức	(12)	(15)	-	-
Lãi/lỗ khác	6	17	(7)	-	Tiền từ vay ròng	1,168	1,148	5,719	76
Lợi nhuận trước thuế	433	652	890	1,021	LCTT từ HĐ Tài chính	1,156	1,133	5,719	76
Thuế thu nhập DN	(56)	(108)	(126)	(183)	Dòng tiền đầu kỳ	701	568	1,476	2,292
LN sau thuế	376	544	764	838	Tiền trong kỳ	(134)	909	671	393
CĐTS	19	31	73	42	Dòng tiền cuối kỳ	568	1,476	2,292	2,685
LNST - CĐTS	358	513	691	796					
EBITDA	779	1,070	1,576	1,826					
EPS	2,246	2,682	3,003	3,387					

CĐKT (Tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022F	Chỉ số (%)	2019	2020	2021	2022F
Tiền & ĐTT	568	1,476	2,292	2,685	Khả năng thanh toán				
Đầu tư ngắn hạn	180	63	144	144	Hsố TT ngắn hạn	1.7	1.5	1.1	0.9
Phải thu ngắn hạn	1,851	3,390	3,140	3,634	Hsố TT nhanh	1.1	1.3	1.0	0.8
Tồn kho	1,434	730	902	1,043	Cơ cấu vốn				
TS ngắn hạn khác	120	57	128	148	Hsố Nợ/TTS	37%	35%	48%	39%
TS ngắn hạn	4,153	5,715	6,605	7,190	Hsố Nợ/VCSH	82%	79%	144%	118%
Phải thu dài hạn	8	87	0	0	Năng lực hoạt động				
TS hữu hình	2,412	3,802	9,302	10,286	Số ngày HTK	80	72	34	38
TS vô hình	2	2	955	2	Số ngày phải thu	106	143	121	109
TS dở dang dài hạn	1,179	379	379	665	Số ngày phải trả	104	123	111	151
Đầu tư dài hạn	64	81	639	639	CCC	82	92	45	(4)
TS dài hạn khác	330	434	695	749	Tỉ suất lợi nhuận				
TS dài hạn	4,162	5,006	12,191	12,540	Lợi nhuận gộp	14%	17%	12%	17%
Tổng Tài sản	8,315	10,722	18,796	19,731	Lợi nhuận LNST	6%	8%	8%	10%
Phải trả ngắn hạn	1,546	2,157	3,104	4,683	ROE	10.8%	12.9%	13.8%	17.8%
Vay ngắn hạn	951	1,586	2,781	3,216	ROA	5.0%	5.7%	5.2%	5.9%
Tổng Nợ ngắn hạn	2,497	3,744	5,885	7,899	Định Giá				
Vay dài hạn	2,096	2,171	6,256	4,476	PE	7.2	7.0	13.1	8.3
Nợ dài hạn khác	27	37	375	814	PB	0.8	0.9	1.5	1.4
Tổng Nợ dài hạn	2,123	2,208	6,630	5,290	Tăng trưởng				
Tổng Nợ	4,620	5,952	12,516	13,189	Tăng trưởng DTT	15%	14%	47%	16%
Vốn góp	1,593	1,912	2,352	1,912	Tăng trưởng EBIT	-17%	48%	34%	47%
Thặng dư vốn cổ phần	711	711	711	711	Tăng trưởng LNTT	-25%	51%	37%	44%
LN chưa phân phối	933	1,109	1,300	2,748	Tăng trưởng EPS	-36%	19%	12%	53%
Vốn chủ khác	23	23	23	23					
Cổ đông thiểu số	257	782	1,585	782					
Tổng Vốn chủ sở hữu	3,695	4,770	6,281	6,542					
Tổng nguồn vốn	8,315	10,722	18,796	19,731					
SLCP lưu hành (triệu)	159	191	235	235					

Nguồn: BSC Research.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về doanh nghiệp. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8&9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84439352722
Fax: +84422200669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84838218885
Fax: +84838218510

<https://www.bsc.com.vn>
<https://www.facebook.com/BIDVSecurities>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

